

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng X, sinh năm 1984 (Số CCCD: 083084012500);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (Số CCCD: 083186009269);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 28 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hoàng X và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng X và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có hai con chung là Lê Nguyễn Thùy D, sinh ngày 05/12/2006 và Lê Hoàng N, sinh ngày 13/10/2009. Cháu Lê Nguyễn Thùy D đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, giao cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 13/10/2009 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Lê Hoàng X cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hoàng X và bà Nguyễn Thị T thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Lê Hoàng X tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) mà ông X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003807 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho ông Lê Hoàng X 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
đã ký

Võ Thị Cẩm Trang